

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-ST
Ngày: 23 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Thao và ông Hoàng Hồng Hà.

- Thư ký phiên toà: ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2022/TLST-HS ngày 04- 8 -2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HS ngày 12 - 9 -2022, đối với:

Bị cáo **Trần Hữu H**, sinh năm 1998 tại xã T, huyện Đ, tỉnh N; nơi ở: xóm P, xã T, huyện Đ, tỉnh N; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Hữu T và con bà Phạm Thị K; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20-4-2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Bị hại: anh Lê Xuân H1, sinh năm 1995; trú tại: thôn 4, xã H, huyện C, tỉnh T.

Người làm chứng:

-. Anh Lê Xuân T1, sinh năm 1994;

-. Anh Lê Văn S, sinh năm 1995;

-. Anh Lê Huy T2, sinh năm 1993;

Đều trú tại: thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh T.

-. Bà Đặng Thị N, sinh năm 1949; trú tại: thôn M, xã C, huyện G, tỉnh H.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại và người làm chứng. Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Hữu H làm cùng Công ty Vnicons với anh Lê Xuân H1, anh Lê Xuân T1, anh Lê Văn S, anh Lê Huy T2. Tháng 4/2021, cả nhóm thuê chung nhà trọ của bà Đặng Thị N ở thôn M, xã C, huyện G để ở.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20-5-2021, anh T1 mua chè về nhà trọ cho mọi người ăn. Do bị mọi người trêu ăn chè phải trả tiền nên H không ăn và xảy ra xô xát cãi nhau, đánh nhau bằng chân tay với anh H1 thì được mọi người can ngăn. Anh H1 đi vào giường ngồi chơi điện tử, còn H đi ra phía sân ngồi. Ngay sau đó, H đi ra phía bàn ngoài sân lấy con dao bằng kim loại (dài 32cm, đầu vuông, chuôi bằng gỗ), tay phải cầm dao đi vào trong nhà để đánh anh H1 thì được anh T1 can ngăn. H đẩy anh T1 ra rồi tiếp tục đi về phía anh H1, thấy vậy anh H1 đang ngồi giường để chân dưới đất đứng dậy đối diện với H, H vung dao lên chém anh H1 thì cùng lúc anh T1 tiếp tục kéo áo can ngăn làm H hững chân nên dao chém trúng vào vùng trán bên phải anh H1. Anh H1 túm cổ H theo đà cả hai ngã xuống giường giăng co, anh H1 đẩy H ra, tay ôm đầu chạy ra sân gọi mọi người đưa đi viện. Anh H điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 20-5-2021 đến ngày 28-5-2021 ra viện. Thu giữ tại hiện trường: 01 con dao bằng kim loại dài 32cm, đầu vuông bản rộng 09 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13cm do anh T1 giao nộp.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 08 giờ ngày 21-5-2021, tại thôn Mậu Tài, xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, thể hiện: nơi xảy ra xô xát là khu vực gian chính của ngôi nhà cấp 4, ở giữa có đặt bàn thờ, hai bên bàn thờ trái phải đặt hai chiếc giường đôi, kích thước mỗi giường 2,1 x 1,6 cm, tương ứng hai giường này đặt song song hai phần làm chỗ nằm, giáp bờ tường phía nam. Vị trí nơi xảy ra sự việc tại giường đôi phía bên trái căn nhà. Mở rộng xem xét hiện trường: sân trước nhà và hiên được nối với nhau bằng bậc tam cấp. Cách vị trí bậc tam cấp dưới cùng 2,6m trên bề mặt sân có một số dấu vết nâu đỏ dạng nhỏ giọt nghi là máu.

Kết luận giám định pháp y số 332/TgT ngày 07-12-2021, Trung tâm pháp y sở y tế Hải Dương, kết luận: anh Lê Xuân H1 có vết thương vùng trán phải gây vỡ bản ngoài xương trán phải, đã mổ xử lý. Hiện ổn định để lại sẹo vết thương vùng mặt ở trán phải kích thước lớn, khuyết một phần bản ngoài xương sọ trán phải, dài khoảng 38mm; Tổn thương trên có đặc điểm do vật sắc gây ra,

anh Hùng bị người khác dùng 01 con dao như mô tả chém gây ra là phù hợp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15%.

Về trách nhiệm dân sự: anh H1 đã nhận 11.500.000đ và tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 02-8-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Hữu H phạm tội Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* *Trong phần tranh tụng*, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX: Tuyên bị cáo Trần Hữu H phạm tội Cố ý gây thương tích. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hữu H từ 30 tháng đến 33 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 20-4-2022.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Trần Hữu H bồi thường cho anh Lê Xuân H1 số tiền 60.000.000đ, trừ đi 11.500.000đ bị cáo đã bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền 48.500.000đ cho anh H1.

Về án phí: áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Trần Hữu H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.425.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

* *Bị hại*: có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường tổng các khoản chi phí theo quy định của pháp luật là 60.000.000đ; xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* *Bị cáo* nhất trí nội dung bản cáo trạng; nhất trí bồi thường 60.000.000đ; không có ý kiến tranh luận với luận tội và đề nghị của Đại diện viện kiểm sát;

Lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp kết luận giám định pháp y số 332/TgT ngày 07-12-2021 của Trung tâm pháp y sở y tế Hải Dương; vật chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20-5-2021, tại nhà trọ của bà Đặng Thị N ở thôn Mậu Tài, xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trêu đùa nhau Trần Hữu H đã dùng dao bằng kim loại dài 32 cm chém 01 nhát vào vùng trán bên phải anh Lê Xuân H1; Hậu quả anh H1 bị tổn thương cơ thể 15%. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến sức khỏe của anh H1 được pháp luật bảo vệ; bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ việc dùng dao kim loại chém vào người khác có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của họ nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét về hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra đã cấu thành tội cố ý gây thương tích. Thương tích của anh H1 là 15% nhưng con dao kim loại dùng gây thương tích cho anh H1 được xác định là hung khí nguy hiểm; mặt khác trước đó giữa anh H1 và bị cáo không có mâu thuẫn gì, chỉ vì lời nói trêu đùa mà bị cáo gây thương cho anh H1 nên xác định có tính chất côn đồ. Đây là tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Trần Hữu H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của anh H1 mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại xã Cẩm Điền, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Cẩm Giàng. Xuất phát từ việc anh em trong phòng trọ trêu đùa nhau trả tiền ăn chè mà giữa bị cáo và anh H1 đánh chửi nhau nhưng bị cáo không tìm cách giải quyết nhẹ nhàng để giữ hòa khí trong phòng mà lại cầm dao kim loại dẫn đe giải quyết mâu thuẫn; mặc dù ý thức chủ quan của bị cáo chỉ dơ dao đe dọa anh H1, không có chủ ý chém vào những vùng trọng yếu trên cơ thể của anh H1 nhưng hậu quả thương tích trên trán của anh H1 là do chính bị cáo gây nên, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả này. Hành vi cố ý để gây thương tích cho anh H1 thể hiện sự coi thường pháp luật, vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo chưa có tiền án tiền sự nên xác định là người có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; đã tự nguyện bồi thường một phần cho bị hại; anh H1 xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 584 Bộ luật dân sự, bị cáo gây thương tích cho anh H1 nên phải có trách nhiệm bồi thường.

Tại phiên tòa bị hại (anh H1) vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí theo quy định của pháp luật, tổng 60.000.000đ; bị cáo thiện chí chấp nhận bồi thường số tiền bị hại yêu cầu. Xét thấy bị cáo và bị hại thống nhất được về số tiền bồi thường, HĐXX ghi nhận. Do vậy, bị cáo phải bồi thường cho anh H1 tổng số 60.000.000đ; trừ 11.500.000đ anh H1 đã nhận; bị cáo còn phải bồi thường tiếp 48.500.000đ.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo Điều 357 BLDS.

[6] *Về vật chứng*: con dao bằng kim loại dài 32cm, đầu vuông bản rộng 09 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13cm là của anh Tuấn mua về cho anh em trong phòng trọ cùng sử dụng, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội; anh T1 từ chối nhận lại, HĐXX tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] *Về án phí*: bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu H phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 (bị hại xin giảm nhẹ hình phạt) Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu H 34 (*ba mươi tư*) tháng tù; thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 20-4-2022 .

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Trần Hữu H có trách nhiệm bồi thường theo thỏa thuận cho anh anh Lê Xuân H1, sinh năm 1995, ở thôn 4, xã H, huyện N, tỉnh T, tổng số 60.000.000đ (bao gồm các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định của pháp luật). Trừ 11.500.000đ anh H1 đã nhận, bị cáo H còn phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho anh H1 48.500.000đ (*bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh H1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo H không thi hành hoặc chậm thi hành khoản tiền trên thì phải chịu

lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời giam chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự và 2.425.000đ án phí dân sự.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cẩm Giàng.
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS H. Cẩm Giàng.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, lưu VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thúy